

**CÔNG TY TNHH ONCARE**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ONCARE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ONCARE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ONCARE CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109544632

**3. Ngày thành lập:** 10/03/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 28A ngách 53, ngõ 68 Cầu Giấy, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0985469339

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                               | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế                                                                                                                                           | 3100        |
| 2.  | Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao                                                                                                                                      | 3230        |
| 3.  | Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng                                                                                             | 3250        |
| 4.  | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa                                                                                                     | 4610        |
| 5.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                      | 4649(Chính) |
| 6.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác                                                                                                                         | 4659        |
| 7.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                       | 4690        |
| 8.  | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                             | 4753        |
| 9.  | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |
| 10. | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                | 4761        |
| 11. | Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                              | 4763        |
| 12. | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                 | 4772        |
| 13. | Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet<br>(Loại trừ hoạt động đấu giá tài sản)                                                                         | 4791        |
| 14. | Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu<br>(Loại trừ hoạt động đấu giá tài sản)                                                                                    | 4799        |
| 15. | Hoạt động tư vấn quản lý                                                                                                                                                | 7020        |
| 16. | Quảng cáo                                                                                                                                                               | 7310        |

|     |                                                                                                                                                                                                                           |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 17. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                  | 7320 |
| 18. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ chuyển giao công nghệ                                                                                                        | 7490 |
| 19. | Giáo dục thể thao và giải trí                                                                                                                                                                                             | 8551 |
| 20. | Giáo dục khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Dạy ngoại ngữ và dạy kỹ năng đàm thoại;<br><br>- Dạy đọc nhanh;<br><br>- Đào tạo về sự sống;<br><br>- Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng;<br><br>- Dạy máy tính. | 8559 |
| 21. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                                                                                                                                   | 8560 |
| 22. | Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa                                                                                                                                                             | 8620 |
| 23. | Hoạt động của hệ thống cơ sở chính hình, phục hồi chức năng                                                                                                                                                               | 8692 |
| 24. | Hoạt động y tế khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                | 8699 |
| 25. | Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)                                                                                                                             | 9610 |

**6. Vốn điều lệ:** 3.000.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRẦN TRUNG HIẾU | Thôn 3 Cát Lại, Xã Bình Nghĩa, Huyện Bình Lục, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam                 | 1.500.000.000         | 50,000    | 035094001211                                                                                                                                      |         |
| 2   | ĐỖ ANH TUẤN     | Xóm Thống Nhất, Xã Công Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam                     | 1.500.000.000         | 50,000    | 168546226                                                                                                                                         |         |

### 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: TRẦN TRUNG HIẾU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/11/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 035094001211

Ngày cấp: 03/12/2019

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3 Cát Lại, Xã Bình Nghĩa, Huyện Bình Lục, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 15 hẻm 16, ngách 70, ngõ 29 Khương Hạ, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội